

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 167/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 4 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Chiến;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 908/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Mạnh Thường N, sinh năm 2002; thường trú: 53/137/8 đường số D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 737/20 đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 2000; thường trú: A khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang; tạm trú: Ô 184DC45, D26, KDC V, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Huỳnh Châu P, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H thuộc Công ty L; địa chỉ: Số B đường A phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1968; thường trú: khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Mạnh Thường N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Mạnh Thường N và anh Nguyễn Tấn T tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2023, ngày 22/3/2023. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Đến khoảng tháng 6/2024, vợ chồng bắt đầu sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay Chị Trương Mạnh Thường N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Trương Mạnh Thường N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023. Hiện nay, con chung đang sống chung với anh Nguyễn Tấn T. Sau khi ly hôn, Chị Trương Mạnh Thường N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chung tên Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023. Chị N yêu cầu anh Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị N trình bày do không biết là cháu T1 đã đi học nên mới yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nay cháu T1 đã đi học nên nếu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng thì chị sẽ không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, còn trường hợp Tòa án giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và có bà nội của cháu hỗ trợ anh T chăm sóc cho con chung thì chị cũng rất yên tâm vì gia đình ông bà nội rất thương yêu cháu T1, chị chỉ yêu cầu anh T cho chị đón cháu về thăm ông bà ngoại mỗi năm hai lần vào dịp tết và hè.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất về quá trình tìm hiểu nhau, đăng ký kết hôn giữa anh và chị Trương Mạnh Thường N. Trong quá trình chung sống, anh T phát hiện chị N có tình cảm với người khác nên chị N yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của chị N là giữa vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu chị N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi chị N sinh cháu T1 thì hầu như mọi việc chăm sóc con đều do anh T và mẹ ruột của chị N lo liệu. Khi cháu T1 được 13 tháng tuổi thì mẹ ruột của chị N đã gọi cho mẹ ruột của anh đến đón cháu nội là cháu T1 về nuôi dưỡng. Dưới sự trợ giúp của mẹ ruột anh T đã nuôi cháu T1 từ lúc cháu mới 13 tháng tuổi đến nay. Cháu ở với anh vẫn phát triển bình thường nên sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 không đồng ý

giao cháu T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị N và ông bà ngoại muốn thăm nom cháu T1 anh không cấm cản.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiều C trình bày:* Bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Tấn T, đối với yêu cầu ly hôn giữa anh T và chị N bà không có ý kiến gì. Quá trình kết hôn và chung sống, vợ chồng anh T có một con chung là cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023. Khi cháu được 11 tháng tuổi, anh T phát hiện chị N có quan hệ với người khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khi cháu được 01 tuổi bà C đã đưa cháu về quê làm lễ đầy năm và trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ đó đến nay. Sau khi bà C đưa cháu về quê, anh T cũng dọn ra khỏi nhà cha mẹ vợ thuê nhà trọ tại Bình Dương để sinh sống, làm việc và gửi tiền về cho bà C chăm sóc cháu. Bà C cùng anh T đã nuôi dưỡng cháu từ khi cháu 01 tuổi đến nay; quá trình nuôi dưỡng, cháu phát triển nhanh nhẹn, khỏe mạnh, bình thường.

Vì vậy, bà C đề nghị trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh T và chị N ly hôn thì giao cháu Nguyễn Trương Khả T1 cho anh Nguyễn Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ hỗ trợ anh T trong việc chăm sóc cháu, vì bà là người đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ khi cháu được 12 tháng tuổi đến nay.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Huỳnh Châu P trình bày:* Đối với quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T thì anh chị đã thống nhất ly hôn nên tôi không có ý kiến gì. Về con chung của hai anh chị là cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023, thì hiện nay cháu đã đủ 36 tháng tuổi và cháu đã được anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, mặc dù anh T là đàn ông nhưng có bà C là mẹ ruột của anh T là người trực tiếp chăm sóc cháu từ khi cháu T1 mới 12 tháng tuổi đến nay. Trong thời gian anh T nuôi dưỡng cháu, cháu thực phát triển tốt nên đề nghị Tòa án không thay đổi môi trường sống hiện nay của cháu. Tại phiên tòa chị N cũng trình bày rất yên tâm khi cháu N được bà C chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T, tiếp tục giao cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với vấn đề về cấp dưỡng và tài sản chung cũng như nghĩa vụ chung của hai anh chị không có ý kiến gì.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, anh T và chị N đều xác định không còn cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023, nay đã đủ 36 tháng tuổi, từ lúc cháu 12 tháng tuổi đến nay do anh T và bà nội là bà C trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình nuôi dưỡng cháu T1 phát triển bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao con chung cho anh T tiếp tục

nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ chung và tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiều C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Chị Trương Mạnh Thường N và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2023 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 22/3/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 55 nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện ly hôn giữa chị Trương Mạnh Thường N và anh Nguyễn Tấn T.

[3] Về con chung: Chị Trương Mạnh Thường N và anh Nguyễn Tấn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023. Hiện nay, cháu T1 đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, anh T không đồng ý, đề nghị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: từ khi cháu T1 còn nhỏ, việc chăm sóc chủ yếu do anh T và gia đình hai bên đảm nhận. Khi cháu khoảng 12 đến 13 tháng tuổi, chị N rời đi và không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Từ thời điểm đó đến nay, cháu T1 được anh T cùng bà nội là bà Nguyễn Thị Kiều C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện đang phát triển bình thường, khỏe mạnh.

Mặt khác, cháu T1 hiện đã trên 36 tháng tuổi và đang sinh sống ổn định trong môi trường hiện tại. Đây là yếu tố cần được xem xét nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu. Đồng thời, chị N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh T không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc không bảo đảm sự phát triển bình thường của cháu.

Xét thấy, việc tiếp tục giao cháu Nguyễn Trương Khả T1 cho anh Nguyễn Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không cần thiết phải thay môi trường sống hiện nay của cháu. Yêu cầu của anh T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Mạnh Thường N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Mạnh Thường N được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2023 do UBND phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 22/3/2023).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Trương Khả T1, sinh ngày 18/4/2023. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tấn T không yêu cầu chị Trương Mạnh Thường N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Tấn T và chị Trương Mạnh Thường N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Mạnh Thường N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0048665 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà